TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08**/2025/HS-ST
Ngày 27 – 02 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Ni.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bé.

2. Ông Đoàn Thanh Phong.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Nguyễn Ái Quyên - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Đỗ Huỳnh Thanh Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Vũ L, sinh ngày 19/5/1992, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nơi ở hiện tại: Ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Số căn cước công dân: 082092015563 do Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 07/12/2022; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 2/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tấn T và bà Phạm Ngọc T1; Có vợ Thái Thị Thanh D; Có 01 con sinh năm 2015; Ngày 27/9/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản án số 47/2021/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2022, đã được xóa án tích; Tiền án: Không; Tiền sự: Năm 2020, bị Công an thị trấn C xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 1710/QĐ-XPHC ngày 14/8/2020, chưa chấp hành; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 07/8/2024, bị bắt tạm giam ngày 10/8/2024; Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C và có mặt tại phiên tòa.

2. Thái Thị Thanh D, sinh ngày 28/11/1993, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Số căn cước công dân: 082193016342 do Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 23/9/2022; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo:

Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thái Thanh N và bà Phan Thị V; Có chồng là Nguyễn Vũ L; Có 01 con sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: Năm 2020, bị Công an thị trấn C xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 1710/QĐ-XPHC ngày 14/8/2020, chưa chấp hành; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 07/8/2024, bị bắt tạm giam ngày 10/8/2024; Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C và có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Vũ L và Thái Thị Thanh D là vợ chồng và sống cùng nhà. Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 07/8/2024, tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự - kinh tế và ma túy Công an huyện C phối hợp Công an xã T kiểm tra, bắt quả tang Nguyễn Vũ L và Thái Thị Thanh D có hành vi tàng trữ 03 gói nylon bên trong chứa tinh thể trong suốt là ma túy đá, do L mua vào ngày 06/8/2024 của một người tên H tại Thành phố M, tỉnh Tiền Giang với giá 1.000.000 đồng. Mục đích mua để sử dụng. Sau khi mua, L phân chia gói ma túy thành 03 gói nhỏ, trong ngày 06/8/2024 đã sử dụng 03 lần cùng với D và một người tên C tại nhà của L. D biết rõ L mua ma túy đem về cất giấu tại nhà và cùng sử dụng. Sau lần sử dụng cuối cùng, L đưa cả 03 gói ma túy cho D cất giữ. Khi L và D đi ra ngoài thì D mang theo cả 03 gói ma túy, bỏ vào túi vải có dây kéo màu xanh đeo trên người, do sợ bị mất nên mang theo, cả hai không có mục đích bán ma túy cho người khác. Khi bị bắt, L điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 71B4 – 649.81 chở D. Cùng ngày, lực lượng tiến hành kiểm tra chỗ ở của L và D, thu giữ thêm nhiều dụng cụ sử dụng ma túy như nỏ thủy tinh, chai nhựa, ống hút.

* Kết luận giám định số 130/KL-KTHS ngày 08/8/2024 của Phòng K - Công an tỉnh T kết luận: Các mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,1894 gam, loại Methamphetamine.

* Kết luận giám định số 1582/KL-KTHS ngày 06/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Mẫu vật bình hình trụ tròn màu đen gửi giám định là phương tiện có tính năng, tác dụng tương tự bình xịt hơi cay và thuộc danh mục công cụ hỗ trợ. Ngày 24/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C tham mưu Ủy ban nhân dân huyện C ra quyết định số 7268/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo L số tiền 15.000.000 đồng và tịch thu bình xịt hơi cay để xử lý theo quy định.

Đối với xe mô tô hai bánh gắn biển số 71B4 649.81, số máy VLFNB11080900731, số khung RNBWCH9UM81000731. L khai mua xe của một người không rõ họ tên, địa chỉ, xe không có giấy tờ. Qua tra cứu theo biển số 71B4 – 649.81, xác định là xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu sơn đen do anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1972, ngụ ấp L, xã P, Thành phố M, tỉnh Tiền Giang đứng tên chủ sở hữu. Anh M mua xe sử dụng vào năm 2021 và đã bán lại cho người khác (không nhớ họ tên, địa chỉ), hiện tại anh M không có yêu câu gì. Tra cứu số máy VLFNB11080900731, số khung RNBWCH9UM81000731 không có trong cơ

sở dữ liệu đăng ký quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C trưng cầu giám định xác định số máy VLFNB11080900731, số khung RNBWCH9UM81000731 trước và sau giám định không đổi.

Tại Cáo trạng số 13/CT-VKSCG ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Nguyễn Vũ L và Thái Thị Thanh D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện C giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng; qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vũ L và Thái Thị Thanh D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ L mức án từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm tù đối với tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; xử phạt bị cáo Thái Thị Thanh D mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù đối với tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Hình phạt bổ sung: Không có.

Các tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo L phải chịu hình phạt nặng hơn bị cáo D.

Đồng phạm: Đây là vụ án đồng phạm đơn giản, các bị can thống nhất cùng nhau thực hiện hành vi, không có bàn bạc, phân công nhiệm vụ từ trước.

Nguyễn Vũ L khai mua ma túy của đối tượng tên H tại Thành phố M, tỉnh Tiền Giang nhưng không rõ họ, địa chỉ cụ thể, không lưu số điện thoại. Hiện cơ quan điều tra chưa làm việc được đối tượng này, nên không có căn cứ xử lý. Khi nào làm việc được có cơ sở sẽ xử lý sau.

Các bị cáo khai sử dụng ma túy cùng với bạn của L tên C (không rõ họ, địa chỉ). C tự ý đến nhà L chơi rồi xin L sử dụng ma túy chung. L và D không rủ rê, xúi giục C sử dụng ma túy. Hiện tại Cơ quan điều tra chưa làm việc được đối tượng C, nên không có căn cứ xử lý hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Khi nào làm việc được có cơ sở sẽ xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Không ai có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) gói niêm phong ký hiệu vụ số 130 ghi ngày 08/8/2024.

+ 01 (một) hộp nhựa màu đỏ.

+ 01 (một) túi màu xanh.

+ 01 (một) túi vải màu trắng có quai đeo.

+ 01 (một) hộp giấy màu đen.

+ 02 (hai) nỏ thủy tinh.

+ 03 (ba) ống hút nhựa.

+ 01 (một) chai nhựa màu xanh, nắp trắng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 71B4 – 649.81, số máy VLFNB11080900731, số khung RNBWCH9UM81000731 do đây là phương tiện phạm tội.

- Trả lại cho các bị cáo 03 (ba) điện thoại di động cảm ứng hiệu Samsung do không liên quan đến vụ án.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận, các bị cáo thống nhất với Cáo trạng, bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về hình phạt, xử lý vật chứng. Các bị cáo có lời nói sau cùng, các bị cáo biết mình có hành vi vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt do các bị cáo có mẹ già và con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận: Lúc 01 giờ 00 phút ngày 07/8/2024, tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, các bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, có tổng khối lượng 1,1894 gam loại Methamphetamine thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang. Mục đích tàng trữ để sử dụng, nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật

Hình sự.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Các bị cáo khai sử dụng ma túy với C, mua ma túy của H. Nhưng không rõ họ tên địa chỉ của H và C nên khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

C tự ý đến nhà các bị cáo chơi rồi xin bị cáo L sử dụng ma túy chung, các bị cáo không rủ rê, xúi giục C sử dụng ma túy. Các bị cáo là người nghiện ma túy có chất ma túy cho người nghiện ma túy khác là C chất ma túy để cùng sử dụng trái phép thì không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24 tháng 12 năm 2007.

[3] Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự xã hội. Các bị cáo đã thành niên, nhận thức được việc sử dụng trái phép chất ma túy là có hại cho sức khỏe của bản thân và việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và đã tàng trữ chất ma túy có khối lượng 1,1894 gam loại Methamphetamine nên phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và giáo dục chung cho mọi người.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân:

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đây là tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân:

- Bị cáo L:

+ Có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 27/9/2021, Nguyễn Vũ L bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản án số 47/2021/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2022, đã được xóa án tích.

+ Có 01 tiền sự là năm 2020, bị Công an thị trấn C xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 1710/QĐ-XPHC ngày 14/8/2020, chưa chấp hành.

- Bị cáo D có 01 tiền sự: Năm 2020, bị Công an thị trấn C xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 1710/QĐ-XPHC ngày 14/8/2020, chưa chấp hành.

Đồng phạm: Trong vụ án này có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, các bị cáo cùng là người thực hiện hành vi phạm tội và có vai trò ngang nhau.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Không ai có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về vật chứng:

Ngày 24/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C tham mưu Ủy ban nhân dân huyện C ra quyết định số 7268/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo L số tiền 15.000.000 đồng và tịch thu bình xịt hơi cay để xử lý theo quy định.

Đối với xe mô tô hai bánh gắn biển số 71B4 649.81, số máy VLFNB11080900731, số khung RNBWCH9UM81000731. L khai mua xe của một người không rõ họ tên, địa chỉ, xe không có giấy tờ. Qua tra cứu theo biển số 71B4 – 649.81, xác định là xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu sơn đen do anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1972, ngụ ấp L, xã P, Thành phố M, tỉnh Tiền Giang đứng tên chủ sở hữu. Anh M mua xe sử dụng vào năm 2021 và đã bán lại cho người khác (không nhớ họ tên, địa chỉ), hiện tại anh M không có yêu câu gì. Tra cứu số máy VLFNB11080900731, số khung RNBWCH9UM81000731 không có trong cơ sở dữ liệu đăng ký quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C trưng cầu giám định xác định số máy VLFNB11080900731, số khung RNBWCH9UM81000731 trước và sau giám định không đổi.

Đối với các vật chứng theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 27/02/2025 là:

+ 01 (một) gói niêm phong ký hiệu vụ số 130 ghi ngày 08/8/2024.

+ 01 (một) hộp nhựa màu đỏ.

+ 01 (một) túi màu xanh.

+ 01 (một) túi vải màu trắng có quai đeo.

+ 01 (một) hộp giấy màu đen.

+ 02 (hai) nỏ thủy tinh.

+ 03 (ba) ống hút nhựa.

+ 01 (một) chai nhựa màu xanh, nắp trắng.

Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy do không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 71B4 – 649.81, số máy VLFNB11080900731, số khung RNBWCH9UM81000731 do đây là phương tiện phạm tội.

Trả lại cho các bị cáo 03 (ba) điện thoại di động cảm ứng hiệu Samsung do không liên quan đến vụ án.

[8] Xét ý kiến Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tội danh, Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là đúng với hành vi của bị cáo đã gây ra; Về mức hình phạt nhẹ, không tương xứng với nhân thân và hành vi của các bị cáo nên Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Về xử lý vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vũ L và bị cáo Thái Thị Thanh D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L1 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/8/2024.

Xử phạt bị cáo Thái Thị Thanh D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/8/2024.

2/ Về vật chứng:

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy đối với:

+ 01 (một) gói niêm phong ký hiệu vụ số 130 ghi ngày 08/8/2024.

+ 01 (một) hộp nhựa màu đỏ.

+ 01 (một) túi màu xanh.

+ 01 (một) túi vải màu trắng có quai đeo.

+ 01 (một) hộp giấy màu đen.

+ 02 (hai) nỏ thủy tinh.

+ 03 (ba) ống hút nhựa.

+ 01 (một) chai nhựa màu xanh, nắp trắng.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 71B4 – 649.81, số máy VLFNB11080900731, số khung RNBWCH9UM81000731.

Trả lại cho các bị cáo 03 (ba) điện thoại di động cảm ứng hiệu S.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/02/2025)

3/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND h. Chợ Gạo;
- Chi cục THADS h. Chợ Gạo;
- Công an h. Chợ Gạo;
- Nhà tạm giữ Công an h. Chợ Gạo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Huyền Ni